

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục điểm nghẽn về ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025–2030; ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại Đại hội về việc tập trung giải quyết dứt điểm các điểm nghẽn về ô nhiễm môi trường; Quyết định số 2530/QĐ-TTg ngày 19/11/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045 và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Thành ủy tại Văn bản số 99-CV/TU ngày 26/11/2025 về việc khắc phục 05 điểm nghẽn lớn trên địa bàn Thành phố, UBND Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các giải pháp khắc phục điểm nghẽn về ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

- Tập trung nguồn lực nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố.
- Tập trung nguồn lực, đề xuất một số giải pháp trước mắt và lâu dài phù hợp với thực tế nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố.
- Phân công trách nhiệm, tiến độ thực hiện đối với các cấp, các ngành và các đơn vị liên quan nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của trong việc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo đúng tinh thần của Trung ương, Chính phủ chỉ đạo và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xử lý điểm nghẽn về ô nhiễm môi trường địa trên địa bàn thành phố Hà Nội.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường

1.1. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Ban hành và tổ chức thực hiện Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Thành phố; Quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch Tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa và các giải pháp giảm phát thải nhựa; Kế hoạch Phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hà Nội.
- Tiếp tục chỉ đạo triển khai đồng bộ phân loại rác tại nguồn; tăng cường thu gom, vận chuyển đúng giờ, giảm tồn lưu rác, xóa điểm đen và điểm tập kết rác tự phát; đẩy mạnh triển khai áp dụng công nghệ, máy móc hiện đại trong

công tác thu gom và vận chuyển xử lý rác thải; xử lý nghiêm các vi phạm về vệ sinh môi trường...

1.2. Nhóm giải pháp quản lý công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt:

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt và vệ sinh môi trường trên địa bàn theo phân cấp; thực hiện các gói thầu duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn 126 xã, phường đảm bảo duy trì thường xuyên liên tục không để gián đoạn, ứ ứ rác trên địa bàn.

- UBND cấp xã lập hồ sơ và chuẩn bị các điều kiện để đấu thầu lựa chọn nhà thầu triển khai công tác duy trì vệ sinh môi trường và thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ 01/01/2026. Trong đó tập trung yêu cầu nâng cao, đổi mới chất lượng duy trì vệ sinh môi trường theo quy định tại Quyết định 50/2025/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND Thành phố về việc ban hành Quy trình kỹ thuật và Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, vệ sinh công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường, đặc biệt trong các dịp tổ chức sự kiện của Thành phố, kỳ nghỉ lễ đầu năm mới 2026; triển khai thực hiện các nội dung về phong trào Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp, tăng cường đổi mới công tác duy trì vệ sinh môi trường... (Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 10/12/2024 về thực hiện phong trào thi đua Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp của thành phố Hà Nội và Kế hoạch số 366/KH-UBND ngày 13/12/2024 về nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn 04 quận nội đô lịch sử thành phố Hà Nội).

1.3. Nhóm giải pháp đầu tư các cơ sở xử lý chất thải rắn:

1.3.1. Xử lý chất thải rắn sinh hoạt

- Bổ sung công suất xử lý khoảng trên 5.000 tấn/ngày với việc xây dựng 03 nhà máy đốt rác (gồm rác phát sinh hàng ngày và rác đã chôn lấp), cụ thể:

+ Nâng công suất đốt rác Nhà máy điện rác Sóc Sơn thêm khoảng 2.000 tấn/ngày, (công suất nhà máy sẽ đạt khoảng 7.000 tấn/ngày), thi công hoàn thành năm 2027.

+ Nâng công suất đốt rác Nhà máy xử lý chất thải rắn và sản xuất nguyên liệu tái tạo tại khu xử lý rác Xuân Sơn, Hà Nội (Nhà máy đốt rác Thành Công) từ 250 tấn/ngày lên 1.000 tấn/ngày, thi công hoàn thành năm 2027.

+ Đầu tư theo hình thức PPP dự án Cải tạo môi trường và đốt rác phát điện Hà Nội (trong khu liên hợp Nam Sơn) công suất 2.250 tấn/ngày, thời gian hoàn thành năm 2029.

- Kêu gọi đầu tư 02 nhà máy xử lý chất thải theo quy hoạch: Nhà máy xử lý rác Châu Can, Phú Xuyên (nay là xã Chuyên Mỹ) với công suất đến năm 2050 khoảng 1.000 tấn/ngày; Nhà máy xử lý rác thải Núi Thoong, Chương Mỹ (dự kiến điều chỉnh công suất lên 2.000 tấn/ngày);

1.3.2. Chất thải rắn xây dựng: Đẩy nhanh thủ tục mở mới 03 khu xử lý chất thải rắn xây dựng (ngoài 04 khu đã có) với công suất xử lý khoảng 2.180

tấn/ngày ((1) vị trí xã Tiến Thắng 400 tấn/ngày do Công ty Cổ phần Dịch vụ Sản xuất Toàn Cầu nghiên cứu đề xuất; (2) vị trí tại xã Đông Anh 1.000 tấn/ngày do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bê tông đúc sẵn và Cơ khí Bình Dương làm chủ đầu tư; (3) vị trí tại X16B xã Chương Dương 700 tấn/ngày do Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất Việt Cường nghiên cứu đề xuất).

1.3.3. Các chất thải rắn khác:

- a) Bùn thải: Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 03 dự án trong đó
 - Đẩy nhanh tiến độ Dự án Khu xử lý tái chế bùn thải thoát nước tại xã Chuyên Mỹ (khu X16A khoảng 9,5ha) để xử lý bùn thải thoát nước bằng công nghệ tiên tiến, có phát điện công suất 3.000 tấn/ngày.
 - Đẩy nhanh 02 dự án nêu trên có cấu phần tích hợp xử lý bùn thải là Nhà máy xử lý rác và phát điện AMACCAO - Thành Công và dự án Cải tạo môi trường và đốt rác phát điện Hà Nội (trong khu liên hợp Nam Sơn) (dự án PPP).
- b) Phân bùn bể phốt:
 - Nâng cấp cải tạo khu xử lý tại Cầu Diễn duy trì khoảng 300-400m³/ngày, dự án đã được UBND Thành phố chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Hà Nội đầu tư tại văn bản số 4863/UBND-NNMT ngày 29/8/2025. Hiện nay Nhà đầu tư đang triển khai thực hiện.
 - Bổ sung 01 vị trí xử lý phân bùn bể phốt tại khu xử lý rác thải Xuân Sơn (công suất khoảng 400m³/ngày theo phương án dự án riêng hoặc điều chỉnh trong dự án Nhà máy xử lý rác và phát điện AMACCAO - Thành Công nêu trên.
- c) Chất thải rắn y tế: Duy trì xử lý tại Khu liên hợp xử lý chất thải Cầu Diễn (nhà đầu tư đã đề xuất cải tạo, nâng cấp).
- d) Chất thải rắn công nghiệp: Duy trì thực hiện cơ chế nhà đầu tư tự thỏa thuận ký hợp đồng xử lý.

1.4. Nhóm giải pháp kiểm tra, giám sát, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số:

- Tiếp tục đầu tư hạ tầng kỹ thuật, cơ sở vật chất, lắp đặt camera giám sát, tích hợp chuyển đổi số, trang thiết bị hiện đại đưa vào công tác thu gom, vận chuyển, duy trì vệ sinh môi trường nâng cao chất lượng môi trường Thủ đô; Tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ và năng lực kỹ thuật giám sát từ xa (vệ tinh, viễn thám, camera giao thông, máy bay không người lái, ứng dụng di động như iHanoi, mạng xã hội...) để kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt rác, đổ trộm phế thải trên địa bàn.
- Tăng cường phát hiện và xử phạt các phương tiện vận chuyển chất thải rắn xây dựng, vật liệu xây dựng không được che chắn, đảm bảo kín khít, không được làm sạch khi tham gia giao thông bằng hình thức trực tiếp và hình thức phạt nguội thông qua hệ thống giám sát camera.

1.5. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, hợp tác và trao đổi kinh nghiệm quốc tế:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức của người dân trong công tác quản lý chất thải rắn, phân loại rác thải tại nguồn. Duy trì các đợt tổng vệ sinh định kỳ; phát động phong trào bảo vệ môi trường; lồng ghép chỉ

tiêu phân loại rác với bình xét gia đình văn hóa. Lồng ghép nội dung phân loại rác tại nguồn, giảm nhựa dùng một lần, tái chế chất thải vào tiêu chí bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn minh. Biên soạn, phát hành các tài liệu, ấn phẩm, hướng dẫn kỹ thuật về quản lý chất thải rắn; tăng cường tuyên truyền qua mạng xã hội, báo chí, truyền hình để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi cộng đồng.

- Trao đổi, học tập kinh nghiệm, hợp tác quốc tế, thu hút các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm; tham gia các diễn đàn, hội thảo, mạng lưới, sự kiện, chương trình đào tạo quốc tế nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn Thành phố.

(Chi tiết về các dự án ưu tiên thực hiện tại phụ lục I)

2. Thực hiện các nhóm giải pháp khắc phục ô nhiễm không khí

2.1 Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó trọng tâm, trọng điểm vào lĩnh vực không khí, phù hợp với đặc thù của Thủ đô nhằm giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc, trọng tâm; giải quyết các điểm nghẽn về thể chế, chính sách.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền và phân công trách nhiệm về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố nhằm tăng cường tính chủ động của cấp xã trong giải quyết các sự cố, các vấn đề môi trường phát sinh tại địa phương; nâng cao trách nhiệm giám sát của chính quyền địa phương và công tác phối hợp các cấp trong thực thi công vụ.

- Xây dựng cơ chế phối hợp (chia sẻ thông tin, và phối hợp quản lý, dự báo và cảnh báo chất lượng không khí; ứng phó khẩn cấp, kiểm tra liên ngành...), phân công trách nhiệm giữa Hà Nội với các tỉnh/thành trong vùng Thủ đô thực hiện các biện pháp kiểm soát chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh.

2.2 Nhóm giải pháp về Quy hoạch:

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung Thủ đô, quy hoạch Thủ đô và các quy hoạch chuyên ngành có liên quan để bảo đảm thuận lợi cho việc thực hiện các giải pháp phát triển hạ tầng kỹ thuật giao thông “xanh”, phân vùng môi trường, vùng phát thải thấp của Thành phố.

- Hàng năm, thực hiện rà soát về phân vùng môi trường, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định; làm cơ sở áp dụng quy chuẩn khí thải, nước thải cho các dự án, cơ sở theo các quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia mới ban hành về nước thải khí thải; kiểm soát các hoạt động đầu tư, phát triển và bố trí ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường, phù hợp yêu cầu về bảo vệ môi trường của Thành phố.

- Rà soát, cập nhật, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch mạng lưới điện quốc gia; rà soát, cập nhật quy hoạch để bố trí quỹ đất cho việc phát triển hệ thống trạm/trụ sạc điện tại các bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ và các khu vực công cộng trên địa bàn Thành phố, nhằm đáp ứng yêu cầu chuyển đổi phương tiện giao thông xanh.

2.3. Nhóm giải pháp về kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm môi trường:

- Giải quyết dứt điểm các vấn đề về ô nhiễm môi trường không khí ở đô thị và vùng ven đô, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm như: mạng lưới quan trắc môi trường không khí (tự động liên tục và định kỳ); hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh và chuyển đổi số; thực hiện công khai thường xuyên thông tin hiện trạng, dự báo và cảnh báo về chất lượng không khí từ dữ liệu quan trắc của các trạm không khí của Thành phố, của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để có biện pháp khuyến cáo về ứng phó trong trường hợp môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên cổng thông tin điện tử của Thành phố, của Sở và iHanoi;

- Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và cấp giấy phép môi trường cho các dự án đầu tư, cơ sở có hoạt động trên địa bàn Thành phố theo phân cấp, ủy quyền của UBND Thành phố; có yêu cầu và quy định chặt chẽ về trách nhiệm bảo vệ môi trường và xử lý chất thải trong quá trình thẩm định và phê duyệt, cấp phép; đặc biệt chú trọng tới các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường lớn trên địa bàn.

- Thực hiện thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và giám sát về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra các đối tượng thuộc danh mục ngành nghề có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường đất, không khí, nguồn nước và các hoạt động đốt mở (đốt rác, đốt rom rạ và phụ phẩm nông nghiệp, ...).

- Phát hiện kịp thời và kiên quyết xử lý nghiêm mọi hành vi vi phạm theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý trong trường hợp vượt thẩm quyền; hoặc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng về bảo vệ môi trường; không để phát sinh điểm nóng về môi trường, tập trung xử lý dứt điểm các khu vực, địa điểm ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- UBND các xã phường tăng cường giám sát chặt chẽ, yêu cầu 100% các công trường thi công xây dựng phải có biện pháp kiểm soát bụi nghiêm ngặt (che chắn, rửa xe khi ra khỏi công trường, phun sương giảm bụi...); phế thải xây dựng dạng rời phải được bao phủ, che kín hoặc đóng túi kín tại nơi tập kết trong công trường và trong quá trình vận chuyển đảm bảo không phát tán bụi ra môi trường; xây dựng hệ thống giám sát bụi (cảm biến, camera...) tại 100% công trình có quy mô trên 1ha

- Nghiên cứu và thí điểm công nghệ phun sương cố định giảm bụi tại khu dân cư tập trung (tại các tòa nhà cao tầng)

- Đăng tải công khai thông tin về các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn Thủ đô, danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các cơ sở không lắp đặt quan trắc tự động, liên tục hoặc các cơ sở vi phạm quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường...

2.4. Nhóm giải pháp về chuyển đổi phương tiện giao thông xanh và bảo vệ môi trường không khí:

- Thực hiện đầu tư cho phát triển hạ tầng giao thông “xanh”; bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện các giải pháp liên quan quy hoạch, xây dựng hạ tầng, chính sách, kỹ thuật để các tổ chức, cá nhân chuyển đổi phương tiện theo lộ trình được ban hành.

- Nghiên cứu, xây dựng phương án chuẩn hóa tên gọi đối với các loại hình sạc điện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và quy định hiện hành;

- Rà soát, xác định các vị trí, quỹ đất phù hợp để sớm hoàn thiện phương án quy hoạch, phát triển hệ thống trạm sạc điện, tủ đổi pin xe điện trên địa bàn Thành phố; ban hành hướng dẫn thủ tục đầu tư, xây dựng các trạm sạc điện, tủ đổi pin xe điện; nghiên cứu phương án thí điểm tại một số địa điểm phù hợp, bảo đảm trình tự, thủ tục, tiêu chuẩn, quy chuẩn chung hiện hành;

- Rà soát mạng lưới truyền tải điện của Thành phố để thực hiện nâng cấp hệ thống đường dây, bảo đảm đáp ứng nguồn điện cung cấp cho hệ thống trạm/trụ sạc điện của Thành phố và phù hợp với nhu cầu xây dựng trạm/trụ sạc điện; trước mắt trong khu vực vành đai 1, mở rộng dần theo lộ trình chuyển đổi phương tiện sử dụng năng lượng sạch đã được ban hành.

- Xây dựng phương án quản lý, kiểm soát phương tiện ra vào khu vực vành đai 1 thông qua các biện pháp: kiểm định đối với phương tiện sử dụng năng lượng sạch, xanh; tổ chức giao thông, hệ thống camera giám sát, các quy định màu nền biển kiểm soát để nhận diện các phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh và gắn mã QR tích hợp xe xanh vào hệ thống đăng ký và thu phí giao thông điện tử ETC;...

- Đề xuất quy định về không gian xanh của Thành phố, bao gồm các hành lang xanh, vành đai xanh và các hệ sinh thái tự nhiên có vai trò phòng chống thiên tai, giảm thiểu biến đổi khí hậu; lồng ghép với khu vực đô thị nhằm mục đích cân bằng sinh thái, bảo đảm vi khí hậu và chất lượng không khí, tăng cường khả năng tự làm sạch của đô thị và tổ chức duy trì ổn định.

- Công bố chỉ số chất lượng không khí (AQI) hàng ngày trên các phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của Thành phố, của Sở và các ứng dụng trên thiết bị di động để người dân dễ dàng tiếp cận, kèm theo các khuyến cáo nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Tham mưu xây dựng năng lực để thực hiện biện pháp khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; bảo đảm khi tiếp nhận thông tin về chỉ số AQI có khả năng đạt và vượt mức 300, thực hiện ngay các giải pháp đồng bộ, hiệu quả nhằm giảm ngay tình trạng ô nhiễm.

- Triển khai chương trình hỗ trợ bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản) theo Nghị quyết số 53/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND Thành phố

2.5. Nhóm giải pháp về ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường:

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường cho Thành phố; đặc biệt là các nhiệm vụ nghiên cứu cải thiện chất lượng môi trường không khí, ô nhiễm môi trường làng nghề; nghiên cứu ứng dụng công nghệ AI trong quản lý, theo dõi, giám sát, quan trắc và cảnh báo môi trường.

- Nghiên cứu, đưa vào chương trình khoa học công nghệ trọng điểm của Thành phố về việc ứng dụng công nghệ hiện đại, kỹ thuật tiên tiến cho việc sản xuất các loại pin sạc điện, thiết bị sạc thân thiện với môi trường và an toàn khi sử dụng để phục vụ cho phát triển giao thông “xanh” của Thành phố.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến trong phòng ngừa, giảm thiểu, xử lý ô nhiễm, quan trắc khí thải, nước thải, chất thải rắn; thúc đẩy đổi mới công nghệ sản xuất nhằm tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu suất, giảm phát sinh khí thải.

- Thúc đẩy và phát triển ngành công nghiệp môi trường ở Hà Nội xứng tầm để giải quyết tốt những vấn đề môi trường và có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ xử lý chất thải, tái chế, tiết kiệm năng lượng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng.

2.6. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và Nhân dân Thủ đô về bảo vệ môi trường:

- Xây dựng và thực hiện Đề án, chương trình truyền thông sâu, rộng và đồng bộ về lĩnh vực chuyển đổi giao thông xanh, về các chủ trương, chính sách của Đảng, Thành phố về bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu của Thành phố; thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, phân loại rác tại nguồn và nâng cao ý thức tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về môi trường.....

- Đưa nội dung tuyên truyền, giáo dục và nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và nhân dân Thủ đô về bảo vệ môi trường vào nhiệm vụ ưu tiên, nhấn mạnh vai trò của hệ thống chính trị và mọi tầng lớp nhân dân và trách nhiệm của các doanh nghiệp trong việc giảm thiểu ô nhiễm và đầu tư vào công nghệ xử lý môi trường.

- Phối hợp với cơ quan báo chí, đài truyền thanh, truyền hình trực thuộc Thành phố tăng thời lượng phát sóng, đưa tin, bài phản ánh về thực trạng chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của các lực lượng chức năng của Thành phố.

- Mở đợt cao điểm tuyên truyền, vận động các cơ sở tâm linh, tôn giáo, thờ tự và người dân hạn chế tình trạng đốt vàng mã; xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền dài hạn nhằm thay đổi thói quen của người dân tiến tới chấm dứt việc đốt vàng mã.

2.7. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, tài chính và tăng cường xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường và hợp tác quốc tế:

- Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố cân đối, bố trí kế hoạch vốn từ ngân sách địa phương, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách và quốc tế để xử lý, khắc phục nguồn ô nhiễm đối với các khu

vực ô nhiễm, cơ sở gây ô nhiễm môi trường; các hoạt động phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và chủ động kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các dự án bảo vệ môi trường.

- Công bố danh mục dự án thu hút đầu tư để huy động các nguồn lực xã hội hóa tập trung phát triển mạng lưới giao thông công cộng đa phương thức, phủ rộng trên các tuyến, kết nối địa bàn trọng điểm, hệ thống trạm/trụ sạc, dịch vụ cho phương tiện sử dụng năng lượng sạch....

- Ưu tiên xã hội hóa, công khai tiêu chí, cơ chế phối hợp tài chính liên ngành nhiệm vụ có liên quan tài chính – kỹ thuật – xây dựng, cơ chế hỗ trợ vay vốn, ưu đãi thuế... để thu hút doanh nghiệp tư nhân đầu tư xử lý, cung cấp các dịch vụ về môi trường.

- Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Hà Nội và các tổ chức tín dụng xây dựng gói tín dụng xanh ưu đãi cho doanh nghiệp và hộ gia đình tham gia các hoạt động sản xuất sạch, giao thông xanh, xử lý rác tái chế.

- Tăng cường, vận động thúc đẩy hợp tác với các tổ chức quốc tế... để hỗ trợ nguồn lực (tài chính, kỹ thuật, công nghệ, nâng cao năng lực) trong giải quyết các vấn đề môi trường, biến đổi khí hậu, xử lý chất thải, nghiên cứu chuyển giao khoa học công nghệ, sản xuất phương tiện sử dụng năng lượng sạch, tiết kiệm năng lượng...; thực hiện COP26, các mục tiêu phát triển bền vững và chuyển đổi “xanh” cho thành phố Hà Nội.

(Chi tiết về giám sát các chỉ tiêu, danh mục dự các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên thực hiện tại phụ lục II, III)

3. Giải pháp cải thiện chất lượng nguồn nước

3.1 Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách:

- Xây dựng, hoàn thiện và triển khai Đề án tổng thể quản lý chất lượng môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn 2045: Mục tiêu để bảo vệ môi trường nước mặt theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật Tài nguyên nước.

- Xây dựng, hoàn thiện và triển khai Kế hoạch bảo vệ nước dưới đất: bảo vệ nguồn nước dưới đất, phân vùng hạn chế, cấm, cho phép khai thác nước dưới đất; vùng bổ sung nhân tạo nước dưới đất... đề xuất các giải pháp bảo vệ nguồn nước dưới đất trên địa bàn Thành phố.

- Ban hành Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Hà Nội: Xây dựng hoàn thiện theo lộ trình bảo đảm được ngân sách thành phố trong việc đầu tư, vận hành các hệ thống thu gom, xử lý nước thải. Bảo đảm nguyên tắc “người dùng nhiều nước phải trả nhiều chi phí xử lý nước”.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền và phân công trách nhiệm về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố nhằm tăng cường tính chủ động của cấp xã trong giải quyết các sự cố, các vấn đề môi trường phát sinh tại địa phương; nâng cao trách nhiệm giám sát của UBND cấp xã và công tác phối hợp các cấp trong thực thi công vụ.

- Rà soát, điều chỉnh Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn thành phố theo quy định của Luật Tài nguyên nước.

- Kiểm kê tài nguyên nước: thực hiện thống kê, đo đạc, tính toán, và tổng hợp theo các chỉ tiêu kiểm kê về số lượng, chất lượng nước, khai thác sử dụng nước và xả nước thải vào nguồn nước tính đến thời điểm thực hiện kiểm kê theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội triển khai các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước tại sông Nhuệ - Đáy, sông Ngũ Huyện Khê, sông Cầu Bấy và hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 3865/QĐ-UBND ngày 22/7/2025 của UBND thành phố về việc phê duyệt Đề án “Phục hồi chất lượng môi trường và phát triển hệ thống 04 sông nội đô Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét”.

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng nước mặt sông Cầu, sông Nhuệ - Đáy, Hồng - Thái Bình, Hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Đề án thí điểm cải thiện, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm tại sông Cầu, sông Nhuệ - Đáy, Hồng - Thái Bình, Hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải

3.2 Nhóm giải pháp về Quy hoạch và công trình:

- Quan điểm chung về cải tạo nguồn nước đối với các sông trên địa bàn thành phố: Thu gom toàn bộ nước thải chưa xử lý chảy vào sông; nước thải sau xử lý được đưa lại sông; các sông phải có nguồn bổ cập từ nguồn nước mặt, nước mưa; thực hiện chỉnh trang, cải tạo cảnh quan hai bên bờ sông sau khi thu gom; kết hợp điều tiết sông và hồ trong cải tạo cảnh quan và chống úng ngập.

- Giao Sở Xây dựng: Xây dựng kế hoạch, đẩy nhanh quá trình triển khai các công trình xử lý nước thải theo quy hoạch chung thủ đô tại Quyết định số 1569/QĐ-TTg, ban hành vào ngày 12/12/2024 về phê duyệt Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội cho giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2050 và quy hoạch thoát nước theo Quyết định số 725/QĐ-TTg ngày 10/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện Quyết định 50/QĐ-TTg năm 2023 phê duyệt Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông Hồng - Thái Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Thủ tướng Chính phủ.

- Giao Sở Quy hoạch – Kiến trúc: Rà soát các quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu thực hiện nội dung các khu vực đầu tư mới, công trình giao thông đầu tư mới triển khai thực hiện phân tách nước thải nước mưa;

- Rà soát quy hoạch thoát nước, xử lý nước thải theo hướng nước thải sau xử lý của các nhà máy xử lý nước thải tập trung được bổ cập trở lại các sông trên địa bàn để tạo nguồn nước.

- Trong giai đoạn tới, nếu điều chỉnh chung quy hoạch Thủ đô, đề nghị nghiên cứu theo một số hướng sau: điều chỉnh dân hệ thống thoát nước phân tách nước thải, nước mưa; tập trung xây dựng các nhà máy nước thải tập trung lớn tại các vị trí thuận tiện cho việc bổ cập nước sau xử lý cho các sông; không chảy nước thải chưa qua xử lý vào hệ thống sông, hồ.

3.3. Nhóm giải pháp về kiểm soát nguồn thải, nguồn ô nhiễm môi trường:

- Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) quản lý các nguồn thải ra các lưu vực sông phục vụ công tác quản lý, kiểm soát và giám sát nguồn thải.

- Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch quản lý, kiểm soát, giám sát đối với từng nguồn thải theo nguyên tắc cấp nào, đơn vị nào phê duyệt, cấp giấy phép môi trường thì cấp đó, đơn vị đó phải quản lý, kiểm soát, giám sát được nguồn thải đã cấp phép.

- Tổng kiểm tra, rà soát việc đầu tư trạm xử lý nước thải của các khu đô thị, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ theo hồ sơ môi trường được phê duyệt;

- Kiên quyết không cấp phép đầu tư, cấp phép môi trường, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án, cơ sở không đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các dự án, cơ sở không có biện pháp, công trình xử lý nước thải đảm bảo xử lý nước thải đạt quy chuẩn Việt Nam (QCVN) trước khi xả ra các lưu vực sông.

- Thực hiện thường xuyên công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và giám sát về bảo vệ môi trường trên địa bàn Thành phố theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Tăng cường phối hợp giữa ngành nông nghiệp và Môi trường, Công an Thành phố, UBND cấp xã trong việc thanh tra, kiểm tra phát hiện vi phạm về môi trường. Tăng cường trách nhiệm Công an cấp xã trong việc xả thải trái quy định vào nguồn nước.

- Hoàn thiện hệ thống giám sát cảnh báo về tài nguyên nước bao gồm nước dưới đất; nước mặt (sông, hồ) theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, AI, IOT, cơ sở dữ liệu lớn; tăng cường khả năng dự báo, cảnh báo chất lượng nước, tác động xấu của nước tới đời sống nhân dân (ngập lụt).

- Kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn thành phố: Đánh giá chính xác hiện trạng nguồn nước; Làm căn cứ cho quy hoạch và phân bổ tài nguyên nước. Đảm bảo an ninh nguồn nước. Kiểm soát khai thác, sử dụng nước và phòng ngừa ô nhiễm. Căn cứ tính phí, cấp phép và xử lý vi phạm. Phục vụ dự báo và ứng phó biến đổi khí hậu.

- Thực hiện công khai thường xuyên thông tin hiện trạng, dự báo và cảnh báo về chất lượng nước từ dữ liệu quan trắc của các trạm quan trắc nước của Thành phố, của Bộ Nông nghiệp và Môi trường để có biện pháp khuyến cáo về ứng phó trong trường hợp nguồn nước bị ô nhiễm nghiêm trọng trên cổng thông tin điện tử của Thành phố, của Sở và iHanoi;

3.4. Nhóm giải pháp về tái sử dụng nước:

- Thực hiện rà soát các hệ thống xử lý nước thải tập trung của Thành phố theo một số nguyên tắc cơ bản như sau:

+ Toàn bộ trạm xử lý nước thải tập trung của thành phố đề thực hiện xử lý nước thải đạt cột A Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội (QCTĐHN 02:2014/BTNMT) bổ cập lại sông.

+ Các hệ thống xử lý nước thải của các dự án khu đô thị, khu công nghiệp phù hợp sẽ tổ chức hỗ trợ chuyên đổi để bảo đảm xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật về nước thải công nghiệp trên địa bàn Thủ đô Hà Nội (QCTĐHN 02:2014/BTNMT) bổ cập lại sông.

- Xây dựng chính sách khuyến khích tái sử dụng nước thải sau xử lý trên địa bàn thành phố phục vụ cho mục đích tưới cây, rửa đường hoặc phục vụ mục đích nông nghiệp; làm mát, tuần hoàn trong hệ thống sản xuất.

3.5. Ứng dụng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường:

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm và bảo vệ môi trường cho Thành phố; đặc biệt Tổ chức nghiên cứu và ứng dụng các giải pháp kỹ thuật tăng cường bổ cập hệ thống nước đô thị, tăng cường quá trình tự làm sạch..

- Hệ thống quản lý tài nguyên nước số; giám sát chất lượng nước tự động, trực tuyến 24/7: cảm biến, AI phát hiện ô nhiễm nguồn nước: Truyền dữ liệu thời gian thực về Sở Nông nghiệp và Môi trường. AI cảnh báo ngưỡng khi ô nhiễm tăng đột biến (ví dụ khi mưa lớn, xả trộm đêm). Nắm bắt ô nhiễm theo giờ, theo điểm, thay vì chỉ đo lấy mẫu. Xác định nguồn gây ô nhiễm theo mô hình lan truyền dòng chảy (AI mapping). Dự báo sớm ô nhiễm, hỗ trợ ra quyết định nhanh cho UBND TP. Mô hình AI dự báo “điểm nóng ô nhiễm” và đề xuất lượng nước bổ cập cần thiết.

- Công nghệ cao xử lý nước tại chỗ (on-site) trên sông: Áp dụng cho các đoạn ô nhiễm nặng có vai trò xử lý nhanh mùi – màu – hữu cơ tại chỗ; giảm đáng kể chi phí xây dựng nhà máy tập trung; chi phí vận chuyển bùn thải trên sông.

- Ứng dụng robot – drone – tàu thủy tự hành mục tiêu: Khảo sát, đánh giá hiện trạng nguồn nước; đáy sông, hồ; Hệ thống tự thu gom chất thải trên sông hồ

- Áp dụng blockchain trong quản lý nước thải – xả thải: Ghi nhận chuỗi dữ liệu quan trắc không thể chỉnh sửa. Minh bạch thông tin doanh nghiệp xả thải. Phục vụ thanh tra – kiểm tra.

- Kết hợp camera Ai trong công tác giám sát hành vi vi phạm tại các sông đã được cải tạo.

3.6. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và Nhân dân Thủ đô về bảo vệ môi trường:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, đặc biệt là các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành để mỗi doanh nghiệp, người dân nắm được các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, nhận thức sâu sắc vai trò, trách nhiệm của mình trong bảo vệ môi trường.

- Tuyên truyền, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong công tác giám sát, phản biện xã hội, tăng cường sự tham gia của cộng đồng dân cư trong công tác bảo vệ môi trường nước.

- Xây dựng và thực hiện chương trình truyền thông về các chủ trương, chính sách của Đảng, Thành phố về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và thích ứng với biến đổi khí hậu; tuyên truyền thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, phân loại rác tại nguồn và nâng cao ý thức tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về môi trường....

- Phối hợp với cơ quan báo chí, đài truyền thanh, truyền hình trực thuộc Thành phố tăng thời lượng phát sóng, đưa tin, bài phản ánh về thực trạng chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường; kết quả phát hiện, xử lý vi phạm của các lực lượng chức năng của Thành phố.

3.7. Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư, tài chính và tăng cường xã hội hóa cho công tác bảo vệ môi trường và hợp tác quốc tế:

- Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố cân đối, bố trí kế hoạch vốn từ ngân sách địa phương, kết hợp đẩy mạnh xã hội hóa, huy động nguồn lực đầu tư ngoài ngân sách và quốc tế để xử lý, khắc phục nguồn ô nhiễm đối với các khu vực ô nhiễm, cơ sở gây ô nhiễm môi trường; bố trí kinh phí cho các hoạt động phòng ngừa, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và chủ động kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách cho các dự án bảo vệ môi trường.

- Công bố danh mục dự án thu hút đầu tư để huy động các nguồn lực xã hội hóa tập trung phát triển hệ thống công trình xử lý nước thải trên địa. Kết hợp cải tạo sông và dự án ven sông.

- Ưu tiên, cơ chế hỗ trợ vay vốn, ưu đãi thuế... để thu hút doanh nghiệp tư nhân đầu tư xử lý, cung cấp các dịch vụ về môi trường.

- Tăng cường, vận động thúc đẩy hợp tác với các tổ chức quốc tế... để hỗ trợ nguồn lực (tài chính, kỹ thuật, công nghệ, nâng cao năng lực) trong giải quyết các vấn đề môi trường.

(Các giải pháp khắc phục ô nhiễm nguồn nước chi tiết tại phụ lục IV, V)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tổng hợp và đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án đã được phân công tại Kế hoạch này.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến theo dõi tổng hợp cập nhật thông tin về diễn biến ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố kịp thời đề xuất biện pháp quản lý khắc phục các vấn đề về ô nhiễm môi trường; Theo dõi, đôn đốc, giám sát công tác tổ chức triển khai duy trì vệ sinh môi trường và thu gom rác thải tại các địa phương.

- Tham mưu các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hạ tầng liên quan đến quan trắc ô nhiễm môi trường, xử lý chất thải.

- Là đầu mối tiếp nhận thông tin, kết quả thực hiện của các đơn vị, tổng hợp kết quả báo cáo UBND Thành phố về tình hình triển khai thực hiện Kế

hoạch; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố để giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Xây dựng:

- Tham mưu triển khai các nội dung, nhiệm vụ chuyển đổi phương tiện giao thông xanh và hạ tầng trạm sạc xe điện trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Quyết định số 3763/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND Thành phố tiếp tục chủ trì, tham mưu, thực hiện tốt các chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố theo thẩm quyền, kịp thời tham mưu, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố kiến nghị với cấp có thẩm quyền các nội dung vượt thẩm quyền (nếu có);

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các dự án xử lý nước thải theo lưu vực đã được phê duyệt tại Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 và Quy hoạch thoát nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đôn đốc thực hiện các giải pháp xây dựng khu xử lý bùn thải và các công trình thoát nước giao thoa phối hợp giữa nội thành và ngoại thành.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong công tác thoát nước đô thị, hạ tầng xử lý nước thải, chỉnh trang đô thị dọc các sông nội đô,...; Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Sở Tài chính:

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các thủ tục đầu tư khi tham gia đầu tư xây dựng, khai thác, kinh doanh các dự án đầu tư theo phương thức xã hội hóa và các hình thức đầu tư khác. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện thủ tục đầu tư liên quan đến chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư,... các dự án. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các dự án đầu tư công nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Tham mưu, đề xuất UBND Thành phố cân đối, bố trí kế hoạch vốn từ ngân sách Thành phố để triển khai thực hiện các dự án ưu tiên đã nêu tại Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị tổ chức cá nhân có liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý kinh tế - tài chính; hướng dẫn các tổ chức tín dụng trên địa bàn triển khai các sản phẩm tín dụng ưu đãi cho các tổ chức, cá nhân.

4. Công an Thành phố:

- Kết hợp giữa tuyên truyền, vận động với cưỡng chế, xử lý để phát huy ý thức, trách nhiệm tuân thủ pháp luật, trách nhiệm xã hội về bảo vệ môi trường của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân.

- Tổ chức đợt cao điểm kiểm tra, xử lý nghiêm, công khai các trường hợp vi phạm: chở vật liệu xây dựng không che chắn, làm rơi vãi vật liệu; các hành vi đốt chất thải rắn công nghiệp, đốt rác thải sinh hoạt trái phép, không đúng quy định, đặc biệt là tại các làng nghề, làng có nghề.

- Sớm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật với hệ thống camera an ninh, camera giám sát giao thông tích hợp AI để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát và kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi, đối tượng vi phạm.

5. Sở Tư pháp:

Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan tham mưu, đóng góp ý kiến, thẩm định trong quá trình bổ sung, sửa đổi hoàn thiện các văn bản pháp quy đề có căn cứ tổ chức thực hiện và các nhiệm vụ khác có liên quan.

6. Sở Y tế:

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí và UBND các phường, xã khuyến cáo người dân (đặc biệt là người già, trẻ em, người có bệnh lý nền về hô hấp) hạn chế tối đa các hoạt động ngoài trời trong thời điểm VN_AQI ở mức cao để bảo vệ sức khỏe.

- Chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó bệnh tật, yêu cầu các cơ sở y tế trong nội thành và các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường không khí có dự phòng về phương tiện, trang bị thiết bị để sẵn sàng ứng phó phục vụ Nhân dân trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị suy giảm nghiêm trọng làm ảnh hưởng đến đường hô hấp của nhiều người.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

Thông báo, hướng dẫn các trường học hạn chế các hoạt động ngoài trời cho học sinh trong các khung giờ và ngày có chất lượng không khí ở mức “Xấu” trở lên; tạm dừng hoặc điều chỉnh thời gian học tập của học sinh khi có cảnh báo ô nhiễm không khí nghiêm trọng của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

8. Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã được phân công thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm tại phụ lục III của Kế hoạch:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các phường, xã triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch phải bảo đảm đúng tiến độ, lộ trình đã được duyệt.

- Đề xuất bố trí ngân sách, kinh phí có lộ trình cụ thể từ nay đến năm 2030 để bảo đảm cân đối ngân sách theo phân cấp thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này; gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố, trình HĐND Thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Thường xuyên đánh giá kết quả thực hiện theo đúng mục tiêu và tổng hợp các chỉ tiêu giám sát, đánh giá nêu tại Phụ lục I của Kế hoạch. Định kỳ 6 tháng/1 lần, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

9. Các sở, ban, ngành của Thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch theo đúng chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước chuyên ngành đã được giao; định kỳ 6 tháng/1 lần, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các phường, xã tập trung rà soát, tháo gỡ khó khăn, hoàn thiện cơ chế, chính sách về bảo vệ môi trường phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; quyết liệt hơn nữa trong chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm và phạm vi quản lý.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn báo chí, thông tin truyền thông trong việc tiếp nhận thông tin phản ánh, chia sẻ thông tin về thực hiện chính sách tại Chỉ thị; bảo đảm thực hiện theo đúng quy chế phát ngôn đã được quy định của Thành phố, của đơn vị; bảo đảm thống nhất, nhất quán và xuyên suốt về quan điểm định hướng chỉ đạo từ trên xuống dưới trong nội bộ cơ quan, đơn vị; bảo đảm đồng bộ, thống nhất về số liệu, thông tin được chia sẻ công khai.

10. Các cơ quan báo, đài trực thuộc thành phố:

Ưu tiên dành thời lượng hằng ngày, xây dựng chuyên mục hằng tuần trong khung thời gian thuận tiện theo dõi để tuyên truyền các cơ chế, chính sách, pháp luật, công tác thực thi pháp luật của các cơ quan chức năng, các mô hình, kinh nghiệm giải quyết ô nhiễm môi trường trong và ngoài nước nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, sự đồng thuận và thống nhất hành động trong toàn hệ thống chính trị và toàn dân của Thủ đô (Thực hiện từ quý IV/2025 và duy trì thường xuyên).

11. UBND các phường, xã:

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; tích cực tham gia ý kiến với vai trò chính quyền cấp cơ sở, đại diện người dân trong xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật để triển khai có hiệu quả Kế hoạch này. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy các cấp trong công tác bảo vệ môi trường; công tác giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, bảo đảm theo đúng tiến độ yêu cầu sau khi các dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Lập kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện các chương trình, dự án được phân công. Đồng thời, tuyên truyền, vận động nhân dân về mục đích, nội dung Kế hoạch để tạo sự đồng thuận; từ đó chủ động phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện.

- Thực hiện việc sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, định kỳ hàng năm báo cáo UBND Thành phố (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) về tình hình, kết quả.

12. Chủ đầu tư các dự án:

Tập trung chỉ đạo sát sao, cụ thể nâng cao trách nhiệm cán bộ điều hành, phụ trách dự án, tăng cường quản lý tổ chức thi công, đặc biệt đối với các công trình trọng điểm của Thành phố, đảm bảo chất lượng, tiến độ, mỹ quan, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và các nội dung khác theo quy định.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai các nhiệm vụ được giao. Hàng quý đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ

gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Định kỳ tháng 12 hàng năm, các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, có báo cáo gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 18/12 để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

3. UBND Thành phố yêu cầu Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành Thành phố có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh, các Sở, ban, ngành Thành phố, UBND các xã, phường kịp thời đề xuất gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Đ/c Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các đ/c PCT UBND Thành phố;
- Văn phòng Thành ủy;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- UB MTTQ và các Tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các xã, phường;
- VPUBTP: CVP, các PCVP, ĐT, TH, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT.

(để
báo
cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Mạnh Quyền